

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán
Yuanta Việt Nam)

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2017



Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|--|--------------|
| Thông tin chung | 1 - 3 |
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 4 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 - 6 |
| Báo cáo tình hình tài chính | 7 - 10 |
| Báo cáo kết quả hoạt động | 11 - 12 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 13 - 15 |
| Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu | 16 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính | 17 - 55 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy phép thành lập công ty số 249/GP-UB do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 18 tháng 10 năm 1999, số Đăng ký kinh doanh số 060250 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 28 tháng 12 năm 1999 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 04/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp vào ngày 8 tháng 4 năm 2000.

Công ty hoạt động theo Điều lệ Hoạt động Công ty Chứng khoán đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi ngày 1 tháng 11 năm 2016.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại Số 9 Hoàng Văn Thụ, Phường Chánh Nghĩa, Khu Đô Thị Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, Bình Dương; một (1) chi nhánh tại số 521 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; một (1) chi nhánh tại tầng 5A, Tòa tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Thành phố Hà Nội.

Công ty đã trở thành công ty đại chúng từ ngày 15 tháng 5 năm 2017 theo văn bản số 2702/UBCK-GSĐC của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM theo quyết định số 462/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 22 tháng 6 năm 2017 với mã chứng khoán là FSC.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, tổng vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là: 346.007.694.874VND và tổng tài sản là: 365.354.618.291VND.

Mục tiêu đầu tư

Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

| <u>Họ tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/từ nhiệm/ miễn nhiệm</u> |
|---------------------------|------------------------|---|
| Ông Lê Minh Tâm | Chủ tịch Thành viên | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Trần Thiện Thế | Chủ tịch | Bổ nhiệm Quyền Chủ tịch ngày 26 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Nguyễn Văn Dành | Chủ tịch | Từ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2017 |
| Ông Tan Pei San | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 |
| Ông Kou Frank Feng Hsiang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Lin Cheng Ming | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Wang Hsiang Fan | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

| <u>Họ tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/từ nhiệm/ miễn nhiệm</u> |
|--------------------------|----------------|---|
| Ông Wu Jin Tang | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Quảng Văn Viết Cường | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Chang Ya Wen | Thành viên | Từ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2017 |

Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đã được bổ nhiệm/tái bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 cho nhiệm kỳ 2017-2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQĐHĐCĐ.

Vào ngày 5 tháng 1 năm 2018, Công ty đã tiến hành Đại Hội Đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm và bổ nhiệm bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ 2017 - 2022.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

| <u>Họ tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm</u> |
|-----------------------|----------------|--|
| Ông Ong Cheow Kheng | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Huỳnh Vĩnh Thành | Trưởng ban | Ngày tái bổ nhiệm 12 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Chang Ling Lang | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Huỳnh Nhật Hưng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Bà Bùi Thị Hồng Tuyền | Thành viên | Ngày tái bổ nhiệm 12 tháng 6 năm 2017. Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Nguyễn Danh Tùng | Thành viên | Ngày tái bổ nhiệm 12 tháng 6 năm 2017. Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty đã được tái bổ nhiệm vào ngày 12 tháng 6 năm 2017 cho nhiệm kỳ 2017-2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2017/NQĐHĐCĐ.

Vào ngày 5 tháng 1 năm 2018, Công ty đã tiến hành Đại Hội Đồng cổ đông bất thường để miễn nhiệm và bổ nhiệm bổ sung các thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2017 - 2022.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

| <u>Họ tên</u> | <u>Chức vụ</u> | <u>Ngày bổ nhiệm/ ngày từ nhiệm/ ngày miễn nhiệm</u> |
|--------------------------|--|--|
| Ông Lê Minh Tâm | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Ông Trần Thiện Thế | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2012. Miễn nhiệm ngày 5 tháng 1 năm 2018 |
| Bà Huỳnh Thị Mai | Phó Tổng Giám Đốc kiểm Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2010 |
| Ông Hoàng Công Nguyên Vũ | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 4 tháng 8 năm 2017 |
| Ông Nguyễn Quốc Bảo | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm Ngày 4 tháng 8 năm 2017 |
| Ông Huỳnh Vĩnh Thành | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 1 tháng 12 năm 2017 |
| Bà Chung Kim Hoa | Phó Tổng Giám đốc | Từ nhiệm ngày 4 tháng 8 năm 2017 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 1 tháng 1 năm 2017 đến ngày 4 tháng 1 năm 2018 là Ông Trần Thiện Thế, chức danh Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty từ ngày 5 tháng 1 năm 2018 đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Lê Minh Tâm, chức danh Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam, trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Ông Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Số tham chiếu: 60859557/19450313-VAS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất (hiện tại được biết là Công ty Cổ phần
Chứng khoán Yuanta Việt Nam)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất ("Công ty"), hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam, được lập ngày 14 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 7 đến trang 55, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 4.1 - Thay đổi trong các chính sách kế toán. Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ("Luật Kế toán 2015") với hiệu lực áp dụng từ ngày 1 tháng 1 năm 2017. Luật Kế toán 2015 đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý, khi xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể được xác định lại một cách đáng tin cậy. Công ty đã áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý trên cơ sở phi hồi tố.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trịnh Hoàng Anh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2071-2018-004-1

Hồ Nguyễn Thanh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3459-2015-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm VND | Số đầu năm (Trình bày lại) VND |
|------------|--|-------------|------------------------|--------------------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 328.592.856.316 | 341.041.622.836 |
| 110 | I. Tài sản tài chính | | 323.783.561.425 | 340.174.957.228 |
| 111 | 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 5 | 136.509.746.669 | 100.574.648.622 |
| 111.1 | 1.1 Tiền | | 12.509.746.669 | 24.474.648.622 |
| 111.2 | 1.2 Các khoản tương đương tiền | | 124.000.000.000 | 76.100.000.000 |
| 112 | 2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 7.1 | 26.682.401.990 | 73.354.313.152 |
| 114 | 3. Các khoản cho vay | 7.4 | 144.899.568.993 | 126.662.211.640 |
| 115 | 4. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 7.2 | 19.085.000.000 | 51.876.751.486 |
| 116 | 5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp | 7.6 | (15.105.065.776) | (13.456.502.248) |
| 117 | 6. Các khoản phải thu | | 5.527.936.728 | 478.221.089 |
| 117.1 | 6.1 Phải thu bán các tài sản tài chính | | 3.800.000.000 | - |
| 117.2 | 6.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính | | 1.727.936.728 | 478.221.089 |
| 117.4 | 6.2.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi tài sản tài chính chưa đến ngày nhận | | 1.727.936.728 | 478.221.089 |
| 118 | 7. Trả trước cho người bán | | 6.049.853.344 | - |
| 119 | 8. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | | - | 58.000.000 |
| 122 | 9. Các khoản phải thu khác | | 134.119.477 | 627.313.487 |
| 130 | II. Tài sản ngắn hạn khác | | 4.809.294.891 | 866.665.608 |
| 131 | 1. Tạm ứng | | 64.212.000 | 17.100.000 |
| 133 | 2. Chi phí trả trước ngắn hạn | 8 | 2.838.185.999 | 849.565.608 |
| 136 | 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 14 | 1.906.896.892 | - |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 36.761.761.975 | 20.778.117.765 |
| 210 | I. Tài sản tài chính dài hạn | | - | 2.800.000.000 |
| 212 | 1. Các khoản đầu tư | | - | 2.800.000.000 |
| 212.1 | 1.1 Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn | 7.3 | - | 2.800.000.000 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 25.976.734.989 | 8.996.245.725 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 9 | 23.675.619.333 | 8.032.889.207 |
| 222 | Nguyên giá | | 39.447.301.430 | 23.458.657.892 |
| 223a | Giá trị hao mòn lũy kế | | (15.771.682.097) | (15.425.768.685) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 2.301.115.656 | 963.356.518 |
| 228 | Nguyên giá | | 10.462.343.891 | 8.787.545.031 |
| 229a | Giá trị hao mòn lũy kế | | (8.161.228.235) | (7.824.188.513) |
| 250 | V. Tài sản dài hạn khác | | 10.785.026.986 | 8.981.872.040 |
| 251 | 1. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn | | 2.134.595.700 | 442.504.560 |
| 254 | 2. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán | 11 | 8.650.431.286 | 8.539.367.480 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 365.354.618.291 | 361.819.740.601 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm VND | Số đầu năm (Trình bày lại) VND |
|------------|--|-------------|------------------------|--------------------------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 19.346.923.417 | 6.362.555.881 |
| 310 | I. Nợ phải trả ngắn hạn | | 16.151.100.317 | 4.362.555.881 |
| 318 | 1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán | 12 | 273.721.784 | 274.202.609 |
| 320 | 2. Phải trả người bán ngắn hạn | 13 | 10.894.477.785 | 512.562.200 |
| 322 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 14 | 877.343.975 | 458.964.416 |
| 323 | 4. Phải trả người lao động | | 1.265.841.667 | 397.282.000 |
| 324 | 5. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên | | 255.502.357 | 95.086.765 |
| 325 | 6. Chi phí phải trả ngắn hạn | 15 | 1.349.147.653 | - |
| 329 | 7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | | 49.942.904 | 10.966.699 |
| 331 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 1.185.122.192 | 2.613.491.192 |
| 340 | II. Nợ phải trả dài hạn | | 3.195.823.100 | 2.000.000.000 |
| 353 | 1. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác | | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| 356 | 2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 21.2 | 1.195.823.100 | - |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 346.007.694.874 | 355.457.184.720 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 16 | 346.007.694.874 | 355.457.184.720 |
| 411 | 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 300.924.317.200 | 300.924.317.200 |
| 411.1 | 1.1 Vốn góp của chủ sở hữu | 16.1 | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 |
| 411.2 | 1.2 Thặng dư vốn cổ phần | | 924.317.200 | 924.317.200 |
| 414 | 2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | | 12.446.312.303 | 12.446.312.303 |
| 415 | 3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ | | 11.542.105.956 | 11.542.105.956 |
| 417 | 4. Lợi nhuận chưa phân phối | 16.2 | 21.094.959.415 | 30.544.449.261 |
| 417.1 | 4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện | | 35.466.915.249 | 50.895.520.596 |
| 417.2 | 4.2 Lỗ chưa thực hiện | | (14.371.955.834) | (20.351.071.335) |
| 440 | TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 365.354.618.291 | 361.819.740.601 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|---|--|-------------|-------------------|-------------------|
| A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT | | | | |
| 005 | Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) <i>Đô la Mỹ</i> | 17.1 | 1.458 | 1.458 |
| 006 | Cổ phiếu đang lưu hành | 17.2 | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 |
| 008 | Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán của Công ty | 17.3 | 26.266.280.000 | 62.065.140.000 |
| 009 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của Công ty | 17.4 | 10.000 | 40.000 |
| 012 | Tài sản tài chính chưa lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của Công ty | 17.5 | 9.103.330.000 | 40.477.430.000 |
| B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG | | | | |
| 021 | Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư | 17.6 | 2.391.991.730.000 | 1.774.699.420.000 |
| 021.1 | <i>Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i> | | 2.350.213.240.000 | 1.723.059.790.000 |
| 021.3 | <i>Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i> | | 17.669.000.000 | 17.669.000.000 |
| 021.4 | <i>Tài sản tài chính phong tỏa tạm giữ</i> | | 10.004.080.000 | 9.829.530.000 |
| 021.5 | <i>Tài sản tài chính chờ thanh toán</i> | | 14.105.410.000 | 24.141.100.000 |
| 022 | Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch của nhà đầu tư | 17.7 | 133.660.000 | 8.428.970.000 |
| 022.1 | <i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng</i> | | 3.660.000 | 8.146.070.000 |
| 022.2 | <i>Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng</i> | | 130.000.000 | 282.900.000 |
| 023 | Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư | 17.8 | 22.775.600.000 | 14.195.000.000 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

B01-CTCK

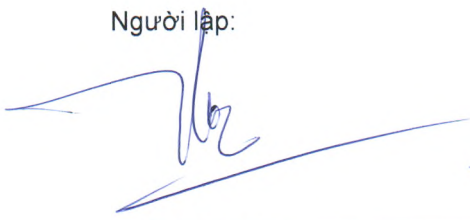
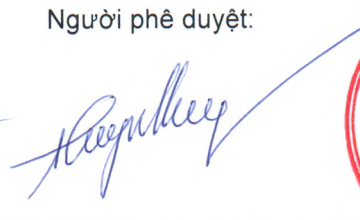
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Số cuối năm VND | Số đầu năm VND |
|-------|---|-------------|-----------------|----------------|
| | B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo) | | | |
| 026 | Tiền gửi của khách hàng | | 107.672.973.518 | 60.679.363.127 |
| 027 | Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý | 17.9 | 106.170.038.512 | 53.560.189.370 |
| 030 | Tiền gửi của tổ chức phát hành chứng khoán | 17.10 | 1.502.935.006 | 7.119.173.757 |
| 031 | Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý | 17.11 | 106.170.038.512 | 53.560.189.370 |
| 031.1 | Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý | | 94.637.935.508 | 44.610.557.951 |
| 031.2 | Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý | | 11.532.103.004 | 8.949.631.419 |
| 032 | Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán | 17.12 | 522.744.578 | 232.857.514 |
| 035 | Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu | 17.13 | 980.190.428 | 6.886.316.243 |

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B02-CTCK

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|-----------|--|-------------|-------------------------|-------------------------|
| 20 | I. Doanh thu hoạt động | | 63.957.112.455 | 52.306.076.831 |
| 01 | 1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | | 31.095.341.894 | 21.845.362.999 |
| 01.1 | a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL | 18.1 | 8.102.906.027 | 14.018.609.176 |
| 01.2 | b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | 18.2 | 18.990.333.521 | 1.531.731.291 |
| 01.3 | c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL | 18.4 | 4.002.102.346 | 6.295.022.532 |
| 02 | 1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) | 18.4 | 5.328.905.295 | 5.406.504.403 |
| 03 | 1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu | 18.4 | 10.845.006.924 | 9.596.776.395 |
| 04 | 1.4 Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) | 18.4 | 1.261.844.600 | 1.640.737.500 |
| 06 | 1.5 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 18.5 | 13.671.138.930 | 11.344.351.654 |
| 07 | 1.6 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán | 18.5 | 32.720.884 | 418.954.222 |
| 08 | 1.7 Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán | 18.5 | 548.636.364 | 150.000.000 |
| 09 | 1.8 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 18.5 | 659.440.057 | 497.829.782 |
| 11 | 1.9 Thu nhập hoạt động khác | 18.5 | 514.077.507 | 1.405.559.876 |
| 40 | II. Chi phí hoạt động | | (38.394.924.100) | (18.087.401.092) |
| 21 | 2.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | | (19.622.833.053) | (5.414.271.728) |
| 21.1 | a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL | 18.1 | (6.611.615.033) | (548.069.870) |
| 21.2 | b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL | 18.2 | (13.011.218.020) | (4.866.201.858) |
| 24 | 2.2 Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay | 18.3 | (1.648.563.528) | 216.662.620 |
| 26 | 2.3 Chi phí hoạt động tự doanh | 19 | (27.334.989) | (26.539.155) |
| 27 | 2.4 Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán | 19 | (16.013.603.967) | (11.947.654.676) |
| 30 | 2.5 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán | 19 | (1.082.588.563) | (915.598.153) |
| 50 | III. Doanh thu hoạt động tài chính | | 202.282.039 | 364.231.485 |
| 42 | 3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định | | 199.152.451 | 364.231.485 |
| 44 | 3.2 Doanh thu khác về đầu tư | | 3.129.588 | - |
| 62 | VI. Chi phí quản lý | 20 | (19.991.591.003) | (5.707.427.460) |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

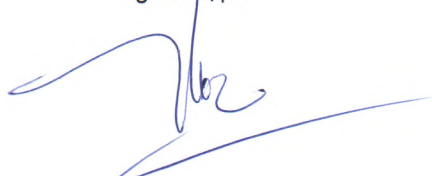
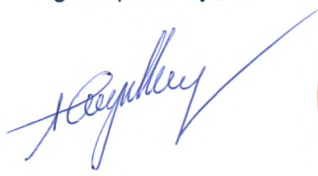
B02-CTCK

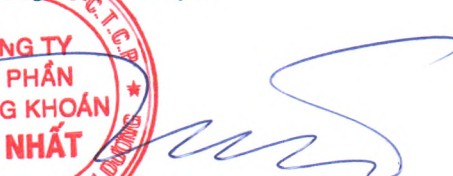
| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|------------|---|-------------|------------------------|------------------------|
| 70 | VII. Kết quả hoạt động | | 5.772.879.391 | 28.875.479.764 |
| | VIII. Thu nhập khác và chi phí khác | | 241.645.817 | - |
| 71 | 8.1 Thu nhập khác | | 299.923.072 | - |
| 72 | 8.2 Chi phí khác | | (58.277.255) | - |
| 90 | IX. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 6.014.525.208 | 28.875.479.764 |
| 91 | 9.1 Lợi nhuận đã thực hiện | | 35.409.707 | 32.209.950.331 |
| 92 | 9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện | | 5.979.115.501 | (3.334.470.567) |
| 100 | X. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) | 21 | (1.364.587.860) | (4.290.732.139) |
| 100.1 | 10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành | | (168.764.760) | (4.290.732.139) |
| 100.2 | 10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | (1.195.823.100) | - |
| 200 | XI. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN | | 4.649.937.348 | 24.584.747.625 |
| 400 | Tổng thu nhập toàn diện | | 4.649.937.348 | 24.584.747.625 |
| 500 | XIII. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông | | | |
| 501 | 13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu) | 22.4 | 155 | 779 |
| 502 | 13.2 Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu) | 22.4 | 155 | 779 |

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|-----------|--|-------------|-------------------------|-------------------------|
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước Thuế TNDN | | 6.014.525.208 | 28.875.479.764 |
| 02 | 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | (655.054.616) | (43.469.207) |
| 03 | Khấu hao TSCĐ | 10, 11 | 1.275.164.151 | 981.243.396 |
| 04 | Các khoản trích lập/(hoàn nhập) dự phòng | | - | (108.127.618) |
| 08 | Dự thu tiền lãi | | (1.727.936.728) | (478.221.089) |
| 09 | Các khoản điều chỉnh khác | | (202.282.039) | (438.363.896) |
| 10 | 3. Tăng các chi phí phi tiền tệ | | 14.659.781.548 | 4.866.201.858 |
| 11 | Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL | 18.2 | 13.011.218.020 | 4.866.201.858 |
| 13 | Lỗi suy giảm giá trị các khoản cho vay | 7.6 | (91.436.472) | - |
| 16 | Chi phí dự phòng suy giảm giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 7.6 | 1.740.000.000 | - |
| 18 | 4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ | | (18.990.333.521) | (1.531.731.291) |
| 19 | Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính FVTPL | 18.2 | (18.990.333.521) | (1.531.731.291) |
| 30 | 5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 42.654.235.644 | (13.900.654.292) |
| 31 | Giảm/(tăng) tài sản tài chính FVTPL | | 53.931.026.663 | (4.117.099.288) |
| 32 | Giảm các khoản đầu tư HTM | | 2.800.000.000 | 12.200.000.000 |
| 33 | Tăng các khoản cho vay | | (18.237.357.353) | (10.079.852.176) |
| 34 | Giảm/(tăng) tài sản sẵn tài chính sẵn sàng để bán AFS | | 31.511.751.486 | (6.624.272.488) |
| 35 | Tăng phải thu bán các tài sản tài chính | | (3.800.000.000) | - |
| 36 | Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính | | 478.221.089 | 983.272.796 |
| 37 | Giảm phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp | | 58.000.000 | 274.000.000 |
| 39 | Tăng các khoản phải thu khác | | (5.556.659.334) | (576.099.281) |
| 40 | Tăng các tài sản khác | | (1.866.471.400) | - |
| 41 | Tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay) | | 1.349.147.653 | - |
| 42 | Giảm chi phí trả trước | | (1.988.620.391) | - |
| 43 | Thuế TNDN đã nộp | 14 | (2.219.315.303) | (4.342.940.416) |
| 45 | Tăng phải trả cho người bán | | 203.868.685 | - |
| 47 | Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp) | | 562.033.210 | (173.356.890) |
| 48 | Tăng/(giảm) phải trả người lao động | | 1.028.975.259 | (47.973.000) |
| 50 | Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác | | 38.495.380 | (804.063.331) |
| 52 | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (15.638.860.000) | (592.270.218) |
| 60 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 43.683.154.263 | 18.265.826.832 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|------------|---|-------------|------------------------|-------------------------|
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 61 | Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác | | (8.135.883.770) | - |
| 62 | Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác | | 185.545.515 | - |
| 65 | Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | 202.282.039 | 364.231.485 |
| 70 | Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư | | (7.748.056.216) | 364.231.485 |
| | III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 76 | Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 16.2 | - | (24.000.000.000) |
| 80 | Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính | | - | (24.000.000.000) |
| 90 | TĂNG/(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM | | 35.935.098.047 | (5.369.941.683) |
| 101 | TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM | 5 | 100.574.648.622 | 105.944.590.305 |
| 101.1 | Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán | | 24.474.648.622 | 14.844.590.305 |
| 101.2 | Các khoản tương đương tiền | | 76.100.000.000 | 91.100.000.000 |
| 103 | TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM | 5 | 136.509.746.669 | 100.574.648.622 |
| 103.1 | Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng cho hoạt động công ty chứng khoán | | 12.509.746.669 | 24.474.648.622 |
| 103.2 | Các khoản tương đương tiền | | 124.000.000.000 | 76.100.000.000 |

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B03b-CTCK

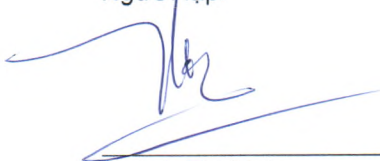
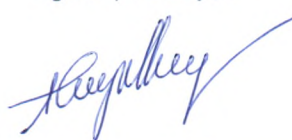
PHẦN LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

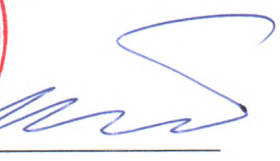
| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm nay VND | Năm trước VND |
|-----------|--|-------------|------------------------|-----------------------|
| | I. Lưu chuyên tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng | | | |
| 01 | 1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng | | 3.581.427.173.150 | 3.061.362.281.910 |
| 02 | 2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng | | (7.065.748.900.301) | (6.213.647.654.816) |
| 07 | 7. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng | | 3.537.595.324.056 | 3.163.826.195.744 |
| 11 | 11. Chi trả chi phí lưu ký chứng khoán của khách hàng | | (659.440.057) | (527.679.414) |
| 14 | 14. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán | | 261.777.128.993 | 56.536.899.528 |
| 15 | 15. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán | | (267.397.675.450) | (61.102.335.815) |
| 20 | Tăng tiền thuần trong năm | | 46.993.610.391 | 6.447.707.137 |
| | II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng | | 60.679.363.127 | 54.231.655.990 |
| 31 | Tiền gửi ngân hàng đầu năm: | | | |
| 32 | - Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 17.9 | 53.560.189.370 | 47.322.877.883 |
| 34 | - Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán | 17.9 | - | 1.039.953.000 |
| 35 | - Tiền gửi của tổ chức phát hành | 17.10 | 7.119.173.757 | 5.868.825.107 |
| 40 | III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng | | 107.672.973.518 | 60.679.363.127 |
| 41 | Tiền gửi ngân hàng cuối năm | | | |
| 42 | - Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý | 17.9 | 106.170.038.512 | 53.560.189.370 |
| 45 | - Tiền gửi của tổ chức phát hành | 17.10 | 1.502.935.006 | 7.119.173.757 |

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban Kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 14 tháng 3 năm 2018

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
(hiện tại được biết là Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

B04-CTCK

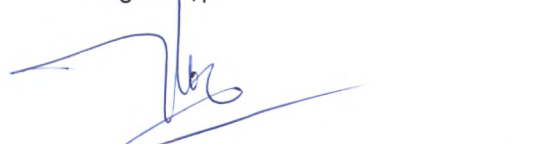
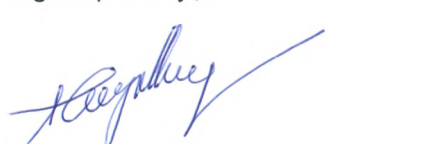
| CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số đầu năm | | Số tăng/giảm | | | | Số cuối năm | |
|--|-------------|------------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------|-----------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|
| | | Ngày 01/01/2016 VND | Ngày 01/01/2017 VND | Năm trước | | Năm nay | | Ngày 31/12/2016 VND | Ngày 31/12/2017 VND |
| | | | | Tăng VND | Giảm VND | Tăng VND | Giảm VND | | |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU | | | | | | | | | |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | | 300.924.317.200 | 300.924.317.200 | - | - | - | - | 300.924.317.200 | 300.924.317.200 |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 16.1 | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 | - | - | - | - | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | | 924.317.200 | 924.317.200 | - | - | - | - | 924.317.200 | 924.317.200 |
| Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ | 16.2 | 10.398.484.336 | 12.446.312.303 | 2.047.827.967 | - | - | - | 12.446.312.303 | 12.446.312.303 |
| Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ | 16.2 | 9.550.228.802 | 11.542.105.956 | 1.991.877.154 | - | 14.099.427.194 | (14.099.427.194) | 11.542.105.956 | 11.542.105.956 |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 16.2 | 35.454.209.306 | 30.544.449.261 | 24.584.747.625 | (29.494.507.670) | 4.649.937.348 | (14.099.427.194) | 30.544.449.261 | 21.094.959.415 |
| TỔNG CỘNG | | 356.327.239.644 | 355.457.184.720 | 28.624.452.746 | (29.494.507.670) | 18.749.364.542 | (28.198.854.388) | 355.457.184.720 | 346.007.694.874 |

Theo Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông ngày 21 tháng 8 năm 2017, Hội đồng Cổ đông Ủy quyền cho HĐQT được sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối để xử lý các khoản lỗ, tổn thất trong kinh doanh với hạn mức tối đa không quá 20 tỷ đồng trong năm tài chính 2017. Theo đó, Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ dự phòng tài chính từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối với tổng số tiền là 14.099.427.194 VND và sau đó sử dụng quỹ này để xử lý một phần tổn thất trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Phần còn lại được sử dụng nguồn chi phí trong năm của Công ty để xử lý (Thuyết minh số 20).

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:


Huỳnh Thị Mai
Kế toán Trưởng

Huỳnh Nhật Hưng
Thành viên Ban kiểm soát

Lê Minh Tâm
Tổng Giám đốc

Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Ngày 14 tháng 3 năm 2018